

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt dự án Cải tạo nút giao An Bình, tỉnh Đồng Tháp  
(Dự án thành phần 2)**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Đường sắt số 95/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025 (sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều, khoản, điểm của Luật Xây dựng);

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Quyết định số 1712/QĐ-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Cải tạo nút giao An Bình, tỉnh Đồng Tháp;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 2642/TTr-SXD ngày 31 tháng 3 năm 2026.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt dự án Cải tạo nút giao An Bình, tỉnh Đồng Tháp (Dự án thành phần 2), với các nội dung chủ yếu sau:

- Tên dự án: Cải tạo nút giao An Bình, tỉnh Đồng Tháp (Dự án thành phần 2).
- Mã số thông tin công trình: Chủ đầu tư thực hiện theo quy định của Chính phủ.
- Địa điểm xây dựng: Phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp.
- Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

5. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án tỉnh Đồng Tháp.

6. Tổ chức tư vấn khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, tổ chức tư vấn thẩm tra

- Tư vấn khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng: Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng công trình 625.

- Tư vấn thẩm tra: Công ty cổ phần Tư vấn thiết kế giao thông vận tải phía Nam (Tedi South).

7. Loại, nhóm dự án; loại cấp công trình chính; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính: Dự án nhóm C, loại công trình giao thông, cấp III đồng bằng, thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế 15 năm (kết cấu áo đường mềm).

8. Mục tiêu dự án: Đầu tư xây dựng cải tạo nút giao An Bình nhằm đáp ứng năng lực thông xe và an toàn giao thông tại khu vực kết nối nút giao sau khi dự án cao tốc, quốc lộ có liên quan đưa vào khai thác; đồng thời, giải quyết dứt điểm sự bức xúc và tạo điều kiện ổn định đời sống của người dân trong khu vực lõi nút giao An Bình.

9. Quy mô đầu tư xây dựng

#### 9.1. Phạm vi dự án

Dự án đầu tư trên địa bàn phường Mỹ Trà, vị trí đầu tư là điểm giao tuyến tránh Quốc lộ 30, cao tốc Mỹ An - Cao Lãnh, cao tốc Cao Lãnh - Lộ Tẻ và Quốc lộ 30 hiện hữu.

#### 9.2. Quy mô đầu tư

- Mở rộng các nhánh nút về phía lõi nút giao và mở rộng 2 bên đối với đoạn tuyến tránh Quốc lộ 30.

- Đầu tư các hạng mục hạ tầng kỹ thuật cây xanh, chiếu sáng, hồ cảnh quan, ... khu vực lõi nút giao và dưới dạp cầu vượt Quốc lộ 30.

- Hệ thống an toàn giao thông đường bộ: Phù hợp Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về điều lệ báo hiệu đường bộ.

- Kết cấu mặt đường: Kết cấu áo đường cấp cao A1 – Bê tông nhựa nóng, thời gian thiết kế >15 năm.  $E_{yc} \geq 140$  MPa.

- Tải trọng thiết kế: Trục 10 tấn;

- Vận tốc thiết kế 40Km/h (vị trí đảo giao thông chiết giảm xuống 30Km/h).

#### 9.3. Giải pháp thiết kế

a) *Bình đồ tuyến*: Tim tuyến các nhánh cơ bản bám theo tim tuyến hiện hữu nhằm tận dụng tối đa diện tích mặt đường hiện hữu, hạn chế khối lượng khối lượng phát sinh. Riêng tại nhánh phải, do yêu cầu về tổ chức giao thông và hình học tuyến, tim tuyến được điều chỉnh cục bộ để đảm bảo các yếu tố kỹ thuật và phân luồng giao thông của nút giao.

b) *Mặt cắt dọc tuyến*: Bám theo trắc dọc các nhánh hiện trạng, phù hợp

tiêu chuẩn kỹ thuật, tần suất thiết kế theo cấp đường và các vị trí không chế.

*c) Mặt cắt ngang*

- Nhánh trái nút giao

+ Mở rộng về phía lối nút giao (chiều ra Quốc lộ 30) với bề rộng 3,5m. Bề rộng = 19m sau mở rộng, Chiều dài khoảng  $L=359m$  (bao gồm đoạn vượt nối về quy mô hiện hữu);

+ Giữ nguyên tim nhánh nút như hiện trạng, theo hướng ra Quốc lộ 30 bố trí 02 làn xe cơ giới 3,5m và 01 dải an toàn 2,5m (tăng 01 làn xe cơ giới so với hiện trạng); hướng ngược lại giữ nguyên như hiện trạng. Số làn xe bố trí được xác định trên cơ sở đáp ứng lưu lượng xe tính toán thông qua nhánh;

+ Thảm tăng cường trên bề mặt phần đường hiện trạng đảm bảo dốc ngang theo quy mô mở rộng và tần suất tính toán thủy văn.

- Nhánh phải nút giao

+ *Đoạn từ cao tốc đến đảo vòng xuyên*

++ Mở rộng về phía lối nút giao (chiều vào tuyến Cao Lãnh – Lộ Tẻ) với bề rộng mở rộng thay đổi từ 0m - 17m. Bề rộng biến thiên từ 18,5m - 35,5m sau mở rộng (chiều rộng thay đổi theo đảo vòng xuyên, chiều dài  $L = 151m$  (bao gồm đoạn vượt nối về quy mô hiện hữu).

++ Điều chỉnh tim nhánh về phía lối với khoảng cách trung bình 6m, theo hướng ra Quốc lộ 30, bố trí 03 làn xe cơ giới 3,5m và 01 dải an toàn 2,5m (tăng 02 làn xe cơ giới so với hiện trạng); hướng ngược lại giữ nguyên như hiện trạng. Số làn xe bố trí được xác định trên cơ sở đáp ứng lưu lượng xe tính toán thông qua nhánh.

++ Thảm tăng cường trên bề mặt phần đường hiện trạng đảm bảo dốc ngang theo quy mô mở rộng và tần suất tính toán thủy văn.

+ *Đoạn tuyến tránh Cao Lãnh đến đảo vòng xuyên*

++ Mở rộng đều về 02 bên với bề rộng 4,25m. Bề rộng = 20,5m sau mở rộng, chiều dài khoảng  $L = 181m$  (bao gồm đoạn vượt nối về quy mô hiện hữu).

++ Giữ nguyên tim nhánh nút như hiện trạng. Mỗi hướng bố trí 02 làn xe cơ giới 3,5m và 01 dải an toàn 2,0m (tăng 01 làn xe cơ giới so với hiện trạng).

++ Thảm tăng cường trên bề mặt phần đường hiện trạng đảm bảo dốc ngang theo quy mô mở rộng và tần suất tính toán thủy văn.

+ *Đoạn tuyến Quốc lộ 30 hiện hữu đến đảo vòng xuyên*

++ Mở rộng về phía lối nút giao (chiều vào cao tốc Cao Lãnh – Lộ Tẻ) với bề rộng 3,0m. Bề rộng = 21,5m sau mở rộng,  $L = 172m$  (bao gồm đoạn vượt nối về quy mô hiện hữu).

++ Điều chỉnh tim nhánh về phía lối với khoảng cách 1,5m, mỗi hướng bố trí 02 làn xe cơ giới 3,5m và 01 dải an toàn 2,0m (tăng 01 làn xe cơ giới so với hiện trạng). Số làn xe bố trí được xác định trên cơ sở đáp ứng lưu lượng xe tính toán thông qua nhánh.

++ Thảm tăng cường trên bề mặt phần đường hiện trạng đảm bảo dốc ngang theo quy mô mở rộng và tần suất tính toán thủy văn.

+ *Thiết kế đảo vòng xuyên tại vị trí nhánh phải giao với tuyến tránh Cao Lãnh*: Mở rộng nền mặt đường đảm bảo bố trí đủ các làn xe cơ giới. Trong đó, có làn xe rẽ phải vào tuyến tránh Quốc lộ 30 và các làn xe đi thẳng rẽ trái và rẽ phải ra Quốc lộ 30 hiện hữu, kết hợp sử dụng đảo giao thông vòng xuyên không bố trí đèn tín hiệu, bán kính vòng xuyên  $R = 20m$ .

- Trên tuyến Quốc lộ 30 hiện hữu trong phạm vi nút giao

+ Mở rộng về phía lõi nút giao với bề rộng 3,5m.  $B_{nền} = 18,5m$  sau mở rộng,  $L = 219m$ .

+ Giữ nguyên tim nhánh nút như hiện trạng, theo hướng từ (An Hữu – Cao Lãnh) bố trí 03 làn xe cơ giới 3,5m (tăng 01 làn xe cơ giới so với hiện trạng); hướng ngược lại giữ nguyên như hiện trạng. Số làn xe tăng thêm nhằm bổ sung cho làn tách nhập khi ra, vào nút.

+ Thảm tăng cường trên bề mặt phần đường hiện trạng đảm bảo dốc ngang theo quy mô mở rộng.

*d) Bố trí làn chuyển tốc*

- Trên cầu Đình Trung: Đã có bố trí làn tăng – giảm tốc;

- Trên tuyến cao tốc Mỹ An – Cao Lãnh: Được bố trí trên phạm vi dự án cao tốc Mỹ An - Cao Lãnh;

- Trên tuyến tránh Quốc lộ 30: Bố trí làn tăng tốc tối thiểu theo bảng 18, TCVN 5729:2012, làn giảm tốc TCVN 4054:2005.

*e) Kết cấu áo đường*

Kết cấu áo đường cấp cao A1 – Bê tông nhựa nóng, thời gian thiết kế  $>15$  năm.  $E_{yc} \geq 140$  MPa đáp ứng lưu lượng xe thông qua nút theo tính toán.

*f) Nền đường*: Xử lý đất yếu bảo đảm ổn định nền đường.

*g) Công trình thoát nước*

Thiết kế nối dài 02 cống hộp hiện hữu phù hợp bề rộng mặt đường mở rộng. Bố trí cống dọc khẩu độ D800 hoàn trả tại vị trí mương hiện hữu bên phải tuyến tránh Quốc lộ 30 (hướng từ đảo vòng xuyên đi xã Phong Mỹ) phù hợp khả năng thoát nước và phục vụ tưới tiêu.

*h) Hạ tầng kỹ thuật, chiếu sáng*: Cây xanh, chiếu sáng, hồ cảnh quan,... khu vực lõi nút giao và dưới dạ cầu vượt Quốc lộ 30.

*i) Hệ thống an toàn giao thông*: Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống an toàn giao thông và công trình phòng hộ theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT.

10. Bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo Quyết định.

11. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn

11.1. Số bước thiết kế: Thiết kế 02 bước.

11.2. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: Theo Tờ trình số

2642/TTr-SXD ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Sở Xây dựng và các tiêu chuẩn, quy chuẩn khác có liên quan.

12. Tổng mức đầu tư xây dựng; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng: **67.686.000.000 đồng**, trong đó:

- Chi phí xây dựng: 56.462.209.102 đồng.
- Chi phí quản lý dự án: 1.185.706.391 đồng.
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 3.749.676.303 đồng.
- Chi phí khác: 1.241.071.441 đồng.
- Chi phí dự phòng: 5.047.650.867 đồng.

13. Tiến độ thực hiện dự án: 03 năm.

14. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án:

- Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách tỉnh.
- Dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án
  - + Năm thứ nhất: 15.000 triệu đồng.
  - + Năm thứ hai: 47.000 triệu đồng.
  - + Năm thứ ba: 5.686 triệu đồng.

15. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Ban Quản lý dự án tỉnh Đồng Tháp quản lý dự án theo quy định pháp luật.

**Điều 2.** Ban Quản lý dự án tỉnh Đồng Tháp thực hiện nhiệm vụ của Chủ đầu tư (Dự án thành phần 2), tổ chức triển khai thi công hoàn thành dự án đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng. Việc đầu tư, thanh quyết toán kết thúc dự án, thực hiện đúng quy định về quản lý đầu tư xây dựng và đấu thầu hiện hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành tỉnh: Xây dựng, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Kho bạc Nhà nước khu vực XVIII; Giám đốc Ban Quản lý dự án tỉnh Đồng Tháp; Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
- CT và các PCT UBND tỉnh (b/c);
- VPUBND: CVP, PCVP Nam;
- Lưu: VT, ĐTQH (Tùng).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

  
**Nguyễn Thành Diệu**